

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số :90 /2018/QĐST-HNGĐ

C, ngày 05 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94 /2018 TLS- HNGĐ ngày 12 tháng. 6 năm.2018 giữa:

Nguyên đơn : chị Quách Thị T, sinh 1974

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : anh Phạm Huy L, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C , huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị T và anh Phạm Huy L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị T và anh Phạm Huy L

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung cháu Phạm Thị Phương Th, sinh ngày 07/8/2009 và cháu Quách Thị Minh H, sinh ngày 10/11/2004

Công nhận sự thoả thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Quách Thị T và anh Phạm Huy L như sau: Giao cả hai cháu Phạm Thị Phương

Th và Quách Thị Minh H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung

Anh L có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Chị T và anh L mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST, chị T nhận nộp luôn cả phần án phí cho anh L. Được trừ vào số tiền 300.000 chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/000 3696 ngày 11/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị T còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã T
- THADS huyện Cẩm Thủy
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh

